

Bản án số: 152/2024/HS-PT
Ngày 27-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Thị Mai L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đặng Thị Mai L, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988 tại Hưng Yên; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình N và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng Trần Văn T1 và 04 con; con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2024; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Trường Đại học Y; địa chỉ trụ sở: Số G N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tiến T2 - Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo đại học Trường Đại học Y; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2024); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, do có nhu cầu học Đại học hệ liên thông chính quy của Trường Đại học Y, nhưng điểm các môn trong quá trình học tập lớp 12 của Đặng Thị Mai L tại trường Trung học phổ thông N1, huyện A, tỉnh Hưng Yên dự kiến không đủ để trúng tuyển vào Trường Đại học Y, L nhờ người quen có tên Thành T3 (chưa xác định được căn cước, lai lịch) làm học bạ giả có số điểm các môn điều kiện là T4, L1, H, S mỗi môn nâng lên 2 phẩy so với điểm tổng kết năm lớp 12 của L. Khoảng tháng 5/2019, L đưa cho T2 Tạo quyền học bạ gốc của L tại khu vực Bệnh viện P ở D T, quận H, thành phố Hà Nội. Khoảng hơn một tháng sau, Thành T3 gọi cho L lên Hà Nội lấy quyền học bạ đã làm lại nhưng L không đi được. Thành Tạo gửi quyền học bạ giả đã được nâng điểm cho L về địa chỉ nhà bố mẹ L ở xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Lúc đầu Thành T3 nói với L chi phí làm học bạ giả là 4.000.000 đồng nhưng sau khi làm xong, Thành T3 bảo làm giúp L không lấy tiền. Đầu năm 2020, L đi lễ ở Lạng Sơn, có gặp Thành T3 và đưa cho T2 Tạo số tiền 4.000.000 đồng để cảm ơn. L liên lạc với Thành T3 qua ứng dụng Messenger Facebook và điện thoại. Khoảng tháng 7/2022, L mất điện thoại nên không còn Facebook của Thành T3 và số điện thoại của Thành T3.

Ngày 12/6/2023, Trường Đại học Y có thông báo số 481/TB- YDHP về tuyển sinh Đại học hệ liên thông chính quy, liên thông vừa học vừa làm năm 2023. Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 14/7/2023, T5 tổ chức phát hành hồ sơ tuyển sinh, nhận hồ sơ. Đặng Thị Mai L đã nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cho Trường Đại học Y gồm:

- 01 phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của trường có xác nhận của địa phương nơi cư trú (L tải mẫu có sẵn trên mạng về in ra, viết nội dung và xin chính quyền xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên xác nhận). Trên phiếu đăng ký xét tuyển Đặng Thị Mai L ghi kết quả học tập THPT lớp 12 môn: Toán 7,5; Hoá 6,6; Sinh học 7,7; Vật lý 7,4. Loan ghi điểm số các môn căn cứ theo Học bạ giả, tuy nhiên do nhầm lẫn nên L đã ghi sai điểm môn L1 và H (theo Học bạ giả điểm trung bình tổng kết môn Hoá là 7,4, L1 là 6,6).

- Bản sao công chứng các giấy tờ: Bằng tốt nghiệp THPT của Trường THPT N1, tỉnh Hưng Yên; Học bạ THPT (học bạ giả); Bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ của Trường Cao đẳng K năm 2020, Bảng điểm kết quả học tập tại Trường Cao đẳng K (do L tốt nghiệp loại giỏi ngành y sỹ nên không cần nộp các giấy tờ như hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng, giấy xác nhận thâm niên chuyên môn); Giấy khai sinh; Căn cước công dân, ảnh 3x4.

Ngày 04/8/2023, Trường Đại học Y có Giấy báo trúng tuyển, thông báo Đặng Thị Mai L đã trúng tuyển ngành Y khoa hệ liên thông chính quy theo tổ hợp môn

đăng ký xét tuyển là B00 (tổ hợp xét tuyển: Toán, H, S), điểm trung bình cộng lớp 12: Toán 7,5, Hoá 7,4, Sinh 7,7, Lý 6,6, tổng điểm xét tuyển là 22,6 (theo điểm của Học bạ giả). Điểm trúng tuyển Y khoa (tổ hợp xét tuyển: Toán, H, S) của T5 là 22 điểm. Sau khi nhập học, nhà trường yêu cầu thí sinh trúng tuyển nộp học bạ chính để đối chiếu. L đã nộp hồ sơ nhập học trong đó có Học bạ Trung học Phổ thông bản giả cho Trường Đại học Y.

Sau khi có quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển, Trường Đại học Y tổ chức hậu kiểm xác minh tính xác thực của văn bằng, học bạ của thí sinh trúng tuyển liên thông. Qua quá trình hậu kiểm, kết quả phát hiện hồ sơ của Đặng Thị Mai L có sai lệch giữa điểm các môn trong Học bạ L dùng để xét tuyển và điểm các môn do Trường THPT N1, tỉnh Hưng Yên cung cấp. Trường Đại học Y đã thông báo và chuyển toàn bộ hồ sơ có dấu hiệu phạm tội của Đặng Thị Mai L đến Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an thành phố H. Sau đó, Phòng An ninh chính trị nội bộ (PA03) Công an thành phố H chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra thu giữ: Học bạ Trung học phổ thông (bản giả), tên học sinh Đặng Thị Mai L, hồ sơ nhập học, hồ sơ dự tuyển của Đặng Thị Mai L, 01 điện thoại Samsung Galaxy A33 5G màu xanh da trời, 01 sổ ghi điểm gọi tên của Trường Trung học Phổ thông N1, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 460 ngày 22/02/2024 yêu cầu giám định mẫu con dấu tròn của Trường THPT N1, mẫu con dấu “Hiệu trưởng Nguyễn Duyên C”, chữ ký mang tên ông Nguyễn Duyên C trên quyển học bạ THPT có tên Đặng Thị Mai L (ký hiệu A) với mẫu so sánh là S1 gọi tên và ghi điểm THPT lớp 12A5 năm học 2005-2006 của Trường THPT N1, A, Hưng Yên (ký hiệu M) có phải do cùng một con dấu đóng ra không? Chữ ký có phải do cùng một người ký ra không?

Bản Kết luận giám định số 460 ngày 28/2/2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG HỌC P.T NG.TRUNG NGẠN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG HỌC P.T NG. TRUNG NGẠN” trên mẫu so sánh ký hiệu M là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung "HIỆU TRƯỞNG Nguyễn Duyên C" trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu chức danh có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Hiệu trưởng Nguyễn Duyên C trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của người mang tên Nguyễn Duyên C (chức danh: Hiệu trưởng)

trên mẫu so sánh ký hiệu M là không phải do cùng một người ký ra.

Ngày 22/02/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định Trưng cầu giám định điện thoại S2 A33 5G màu xanh da trời của Đặng Thị Mai L để khôi phục, trích xuất những dữ liệu trong điện thoại liên quan đến tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Tại Kết luận giám định số 608/KL-KTHS(KTS) ngày 29/2/2024 của Phòng K1 (PC09) - Công an thành phố H, đã tiến hành trích xuất các thông tin danh bạ, cuộc gọi, cuộc trò chuyện, tin nhắn Zalo trong điện thoại của Đặng Thị Mai L, kết quả rà soát không phát hiện thông tin liên quan đến vụ án.

Tại Bản sao kết quả học tập của trường THPT N1, huyện A, tỉnh Hưng Yên cung cấp: Đặng Thị Mai L là học sinh của trường THPT N1 khoá 2003-2006, có kết quả học tập rèn luyện lớp 12: Toán: 5.8, Lý: 6.9, Hóa: 5.2, Sinh: 5.8, học lực: Trung bình, hạnh kiểm: Tốt. Học lực trong quyển Học bạ giả đã được nâng thành học lực “khá” so với học lực trong Sổ gọi tên và ghi điểm là “Trung bình”.

Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả 01 Sổ ghi điểm gọi tên cho Trường Trung học Phổ thông N1.

- 01 quyển Học bạ giả của Trường Trung học phổ thông N1, huyện A, tỉnh Hưng Yên có tên Đặng Thị Mai L và các tài liệu trong hồ sơ dự tuyển, hồ sơ nhập học của Đặng Thị Mai L được đánh số bút lục, lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A33 5G màu xanh da trời thu giữ của Đặng Thị Mai L, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Trường Đại học Y1 yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Đặng Thị Mai L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mai L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Thị Mai L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được xét xử bằng hình phạt chính là phạt tiền; bị cáo cam đoan có khả năng tài chính để chấp hành hình phạt chính là phạt tiền. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới: Biên lai nộp tiền án phí theo bản án hình sự sơ thẩm và đã tạm nộp số tiền 40.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền để chứng minh khả năng tài chính nếu bị cáo được xử phạt tiền. Bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình neo người, ngoài lần vi phạm này bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có nơi cư trú ổn định, bố bị cáo bị ung thư, anh trai bị cáo bị tật nguyền phải có người chăm sóc, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình như vậy nên bị cáo là lao động chính và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt, được chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt chính.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo L đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới: Biên lai nộp tiền án phí theo bản án hình sự sơ thẩm và đã tạm nộp số tiền 40.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án để chứng minh khả năng tài chính nếu bị cáo được xử phạt tiền. Bị cáo có đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình neo người, bố bị bệnh nặng, anh trai bị tật nguyền; ngoài lần vi phạm này bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có nơi cư trú ổn định, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi nên mong muốn được giảm nhẹ hình phạt và được chuyển sang xử phạt tiền là hình phạt chính. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhân thân bị cáo cũng như điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có khả năng tài chính để xử phạt tiền. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; cần sửa bản án hình sự sơ thẩm, chuyển sang hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo L là hình phạt tiền, xử phạt bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự. Do bản án hình sự sơ thẩm bị sửa nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mai L đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung của bản án sơ thẩm. Năm 2019, do có nhu cầu học Đại học hệ liên thông chính quy của Trường Đại học Y nhưng điểm các môn trong quá trình học tập lớp 12 của Đặng Thị Mai L tại Trường Trung học Phổ thông N1, huyện A, tỉnh Hưng Yên dự kiến không đủ để trúng tuyển nên L nhờ người quen tên Thành T3 (chưa xác định được căn cước, lai lịch) làm giả Học bạ Trung học Phổ thông; nâng điểm các môn học, học lực lớp 12 từ “Trung bình” thành “Khá”. Tháng 07/2023, Đặng Thị Mai L đã sử dụng Học bạ Trung học Phổ thông giả này để đăng ký xét tuyển và đã trúng tuyển vào ngành Y khoa Hệ liên thông chính quy. Như vậy hành vi của bị cáo Đặng Thị Mai L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo là phụ nữ có thai, hiện đã sinh con và đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi đồng thời bị cáo có bố chồng là thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới: Biên lai nộp tiền án phí theo bản án hình sự sơ thẩm và đã tạm nộp số tiền 40.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngô Quyền để chứng minh khả năng tài chính nếu bị cáo được xử phạt tiền. Bị cáo đều có đơn trình bày có có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình neo người, bố bị ốm, anh trai tật nguyền cần người chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài lần vi phạm này bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có nơi cư trú ổn định, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm hoạt động bình thường của cơ quan cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu; ảnh hưởng đến trật tự công cộng, an toàn xã hội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có xác nhận của địa phương về việc chấp hành tốt

pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã nộp tiền án phí theo bản án sơ thẩm và đã tạm nộp số tiền 40.000.000 đồng vào Cơ quan Thi hành án để chứng minh khả năng thi hành án và mong muốn được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mai L, sửa bản án hình sự sơ thẩm chuyển sang hình tiền là hình phạt chính đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị Mai L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Thị Mai L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Mai L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm 171/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo L.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Mai L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo Đặng Thị Mai L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

3. Ghi nhận bị cáo Đặng Thị Mai L đã nộp số tiền 40.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008795 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đặng Thị Mai L đã nộp đủ tiền phạt.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Thị Mai L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo L đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu

tiền số 0008794 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 171/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu